TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 157/2020/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 08 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 219/2020/TLST-VDS ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận chia tài sản khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Hồng T, sinh năm 1982;

Địa chỉ cư trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Võ Thị L, sinh năm 1988;

Địa chỉ cư trú: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hồng T và chị Võ Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 28 tháng 11 năm 2012. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 8 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là

do anh chị bất đồng quan điểm sống trong mọi lĩnh vực nên thường xuyên cãi, chửi nhau. Anh, chị đã cố gắng khắc phục để cải thiện tình cảm vợ chồng và được hai bên gia đình động viên, hòa giải nhưng mâu thuẫn giữa anh T và chị L vẫn không thể giải quyết được. Tình trạng vợ chồng ngày càng xấu đi. Anh chị sống ly thân từ tháng 8 năm 2016 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh T và chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Phạm Hồng T và chị Võ Thị L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản: Anh Phạm Hồng T và chị Võ Thị L thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Hồng T và chị Võ Thị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh T và chị L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hồng T và chị Võ Thị L thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Phạm Hồng T và chị Võ Thị L không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Phạm Hồng T và chị Võ Thị L thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Hồng T và chị Võ Thị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ

phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0009905 và Biên lai số 0009906 ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 39/2012, quyển số 09, ngày 28/11/2012);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)